

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: BÁC SĨ THÚ Y**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**TY03045: THỰC TẬP GIÁO TRÌNH NGOẠI - SẢN**  
**(SURGERY - THERIOGENOLOGY FIELD TRIP)**

**I. Thông tin về học phần**

- Học kì: 6
  - Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 6 (Lý thuyết 0 – Thực hành 6 - Tự học 18)**
    - Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập + Học lý thuyết trên lớp: 0 tiết + Thực hành tại cơ sở: 90 tiết
  - Giờ tự học: 270 tiết
  - Đơn vị phụ trách:
    - Bộ môn: Ngoại sản
    - Khoa: Thú y
  - Học phần thuộc khối kiến thức: Chuyên ngành
- |                                    |                                      |                                       |                                  |  |                                  |
|------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------|--|----------------------------------|
| Đại cương <input type="checkbox"/> | Cơ sở ngành <input type="checkbox"/> | Chuyên ngành <input type="checkbox"/> |                                  |  |                                  |
| Bắt buộc <input type="checkbox"/>  | Tự chọn <input type="checkbox"/>     | Bắt buộc <input type="checkbox"/>     | Tự chọn <input type="checkbox"/> | Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> | Tự chọn <input type="checkbox"/> |
- Học phần học song hành: Không
  - Học phần tiên quyết: TY03008: Bệnh ngoại khoa thú y
  - Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

**II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng**

\* **Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:**

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	
<b>Kiến thức chuyên môn</b>	
CĐR3. Áp dụng kiến thức thú y vào việc chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi một cách hiệu quả	3.2: Áp dụng kiến thức thú y vào việc điều trị cho vật nuôi
CĐR4. Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi, các quy trình phòng chống dịch bệnh cho động vật theo các tiêu chuẩn quy định	4.1: Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi theo các tiêu chuẩn quy định.
<b>Kỹ năng chung</b>	
CĐR 7. Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa một cách hiệu quả; đạt chuẩn tiếng Anh trình độ B1 theo qui định của Bộ GD&ĐT.	7.2. Thấu hiểu sự quan trọng của các yếu tố giao tiếp: cảm giác, cảm xúc và giá trị 7.3. Ứng xử phù hợp với các bên liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hóa
<b>Kỹ năng chuyên môn</b>	

<b>Chuẩn đầu ra của CTĐT</b> Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	<b>Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</b>
CDR8. Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các quy trình kỹ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi, phòng chống dịch bệnh cho động vật nhằm góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng.	8.1. Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các qui trình kỹ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi nhằm góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b> CDR14. Định hướng tương lai rõ ràng và sẵn sàng học tập suốt đời	14.1. Xác định rõ ràng các định hướng phát triển sự nghiệp

### III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

\* **Mục tiêu:**

- Học phần nhằm cung cấp và bổ sung cho người học kiến thức chung và kiến thức chuyên môn liên quan đến sinh sản gia súc và ngoại khoa Thú y thông qua quá trình thực tập tại các cơ sở.
- Học phần rèn luyện cho người học các kỹ năng làm việc lâm sàng khi thực tập tại các cơ sở: phòng khám Thú y, trang trại chăn nuôi, quầy thuốc Thú y, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Thú y....
- Học phần góp phần rèn luyện tư duy, các kỹ năng mềm khi làm việc thực tế qua quá trình làm việc tại cơ sở, góp phần vào định hướng lĩnh vực phát triển của người học.

\* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		3.2	4.1	7.2	7.3	8.1	14.1
TY03045	Thực tập giáo trình Ngoại - Sản	M	R	R	R	R	R

<b>Ký hiệu</b>	<b>KQHTMD của học phần</b> <b>Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được</b>	<b>Chỉ báo CDR của CTĐT</b>	
		<b>Kiến thức</b>	<b>Kỹ năng</b>
K1	Đánh giá hiệu quả chẩn đoán, điều trị bệnh sinh sản, ngoại khoa cho vật nuôi	3.2. Đánh giá hiệu quả chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi	
K2	Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh sinh sản và ngoại khoa cho vật nuôi, chiến lược phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi	4.1. Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi, chiến lược phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi	

Kỹ năng		
K3	Thấu hiểu cảm sự quan trọng của các yếu tố giao tiếp trong hoạt động tiếp xúc với chủ gia súc để thực hiện điều tra, chẩn đoán điều trị bệnh sinh sản, ngoại khoa cho gia súc	7.2. Thấu hiểu sự quan trọng của các yếu tố giao tiếp: các cảm giác, cảm xúc và giá trị
K4	Ứng xử phù hợp với chủ gia súc để thực hiện điều tra, chẩn đoán điều trị bệnh sinh sản, ngoại khoa cho gia súc	7.3. Ứng xử phù hợp với các bên liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hóa
K5	Thực hiện thành thạo kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các quy trình kỹ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh sinh sản và ngoại khoa cho vật nuôi, phòng chống dịch bệnh cho động vật góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng	8.1. Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các quy trình kỹ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi, phòng chống dịch bệnh cho động vật góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K6	Xác định rõ định hướng phát triển sự nghiệp	14.1. Xác định rõ ràng các định hướng phát triển sự nghiệp

#### IV. Nội dung tóm tắt của học phần

TY03045: Thực tập giáo trình Ngoại - Sản. (6TC: 0-6-18). Học phần Thực tập giáo trình Ngoại - Sản nhằm rèn luyện và cung cấp cho người học các kiến thức, kỹ năng chuyên môn và kỹ năng chung liên quan đến lĩnh vực sinh sản gia súc và ngoại khoa Thú y thông qua quá trình thực tập tại cơ sở. Phương pháp giảng dạy: sinh viên nghe giảng và thực hành trên lớp. Phương pháp đánh giá: Chuyên cần 10%; Thi giữa kì 30%; Thi cuối kì 60%.

#### V. Phương pháp giảng dạy và học tập

##### 1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5	K6
Thực hành	X	X	X	X	X	X

##### 2. Phương pháp học tập

Đối với lý thuyết, sinh viên tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần dưới sự hướng dẫn của giảng viên và tương tác với giảng viên. Đối với thực hành, sinh viên học tập và rèn luyện dưới sự hướng dẫn của các cán bộ phụ trách chuyên môn tại các cơ sở thực tập và trao đổi, tương tác với giáo viên trong quá trình thực tập.

#### VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia 100% số lượng tiết thực hành
- Chuẩn bị cho kiến thức: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc trước các tài liệu liên quan đến học phần.
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia đầy đủ các tiết học thực hành tại cơ sở.
- Thi cuối kì: tất cả sinh viên đều phải tham gia làm bài tiểu luận cuối kỳ sau quá trình thực tập tại cơ sở

#### VII. Đánh giá và cho điểm

##### 1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

### 3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	K6	Thời gian/tuần học
<b>Đánh giá quá trình (40%)</b>							
Rubric 1. Đánh giá chuyên cần (10%)						X	Theo lịch thi của Học viện
Rubric 2. Đánh giá thực hành (30%)			X	X	X		Theo lịch thi của Học viện
<b>Đánh giá cuối kì (60%)</b>							
Rubric 3. Báo cáo thu hoạch (60%)	X	X					Theo lịch thi của Học viện

#### Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp 10%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5-10	Khá 6.5-8.4	Trung bình 4.0-6.4	Kém 0-3.9
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Bắt buộc tham dự đầy đủ 100% các hoạt động thực tế ngoài trường, nếu vắng sẽ bị 0 điểm cho cả môn học. SV tham gia 100% số buổi thuyết trình/báo cáo thảo luận trên lớp thì được满分; vắng 1 buổi không lý do chính đáng bị trừ 20%. Bắt buộc tham dự đầy đủ 100% các hoạt động thực tế ngoài trường, nếu vắng sẽ bị 0 điểm cho cả môn học. SV tham gia 100% số buổi thuyết trình/báo cáo thảo luận trên lớp thì được满分; vắng 1 buổi không lý do chính đáng bị trừ 20%.			

#### Rubric 2. Đánh giá thực hành (30%, không tính trọng số, không lấy điểm)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5-10	Khá 6.5-8.4	Trung bình 4.0-6.4	Kém 0-3.9
Thái độ tham dự	10	Tích cực nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ	Có tham gia thảo luận và chia sẻ	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận và chia sẻ	Không tham gia thảo luận và chia sẻ
Kết quả thực hành	60	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
Báo cáo	30	Đầy đủ nội dung, đúng format và đúng hạn		Điểm tùy theo mức độ đáp ứng	

thực hành			
-----------	--	--	--

### Rubric 3: Đánh giá tiêu luận báo cáo thực tập (60%)

Tiêu chí		Trọng số %	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Cấu trúc		10	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung	Đặt vấn đề	10	Phân tích rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích khá rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích tương đối rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích chưa rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề
	Nền tảng lý thuyết	10	Trình bày cơ sở lý thuyết phù hợp	Trình bày cơ sở lý thuyết khá phù hợp	Trình bày cơ sở lý thuyết tương đối phù hợp	Trình bày chưa rõ cơ sở lý thuyết
	Các nội dung thành phần	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngoại khóa tại cơ sở: tối đa 10</li> <li>- Thực tập tại cơ sở: tối đa 20</li> <li>- Ngoại khóa các chủ đề chuyên môn sâu: tối đa 20</li> </ul>			
	Lập luận	20	Hoàn toàn chặt chẽ, logic	Khá chặt chẽ, logic; còn sai sót nhỏ không gây ảnh hưởng	Tương đối chặt chẽ, logic; có phần chưa đảm bảo gây ảnh hưởng	Không chặt chẽ, logic

Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần)

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1: Đánh giá hiệu quả chẩn đoán, điều trị bệnh sinh sản, ngoại khoa cho vật nuôi	Chỉ báo 1: Đánh giá hiệu quả chẩn đoán, điều trị bệnh viêm tử cung cho động vật Chỉ báo 2: Đánh giá hiệu quả chẩn đoán và điều trị bệnh viêm vú cho động vật Chỉ báo 3: Đánh giá hiệu quả chẩn đoán và điều trị bệnh buồng trứng cho động vật Chỉ báo 4: Đánh giá hiệu quả chẩn đoán và điều trị bệnh herni cho động vật Chỉ báo 5: Đánh giá hiệu quả chẩn đoán và điều trị ap-xe cho động vật
K2: Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh sinh sản và ngoại khoa cho vật nuôi, chiến lược phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi	Chỉ báo 6: Thiết kế hiệu quả chẩn đoán, điều trị bệnh viêm tử cung cho động vật Chỉ báo 7: Thiết kế hiệu quả chẩn đoán và điều trị bệnh viêm vú cho động vật Chỉ báo 8: Thiết kế hiệu quả chẩn đoán và điều trị bệnh buồng trứng cho động vật Chỉ báo 9: Thiết kế hiệu quả chẩn đoán và điều trị bệnh herni cho động vật Chỉ báo 10: Thiết kế hiệu quả chẩn đoán và điều trị ap-xe cho động vật
K3: Thấu hiểu cảm sự quan trọng của các yếu tố giao tiếp trong hoạt động tiếp xúc với chủ gia súc để thực hiện điều tra, chẩn đoán điều trị bệnh sinh sản, ngoại khoa cho gia súc	Chỉ báo 11: Thiết lập mối quan hệ tốt với chủ vật nuôi thông qua thấu hiểu sự quan trọng của các yếu tố giao tiếp

K4: Ứng sử phù hợp với chủ gia súc để thực hiện điều tra, chẩn đoán điều trị bệnh sinh sản, ngoại khoa cho gia súc	Chỉ báo 12: Thiết lập mối quan hệ tốt với chủ vật nuôi thông qua sự ứng sử phù hợp với chủ gia súc trong quá trình điều tra, chẩn đoán và điều trị bệnh sinh sản và ngoại khoa cho vật nuôi
K5: Thực hiện thành thạo kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các quy trình kỹ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh sinh sản và ngoại khoa cho vật nuôi, phòng chống dịch bệnh cho động vật góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng	Chỉ báo 13: Thực hành thành thạo chẩn đoán, điều trị bệnh viêm tử cung cho động vật Chỉ báo 14: Thực hành thành thạo chẩn đoán và điều trị bệnh viêm vú cho động vật Chỉ báo 15: Thực hành thành thạo chẩn đoán và điều trị bệnh buồng trứng cho động vật Chỉ báo 16: Thực hành thành thạo chẩn đoán và điều trị bệnh herni cho động vật Chỉ báo 17: Thực hành thành thạo chẩn đoán và điều trị ap-xe cho động vật
K6: Xác định rõ định hướng phát triển sự nghiệp	Chỉ báo 18: Xác định rõ định hướng phát triển nghề nghiệp

#### 4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

*Nộp tiểu luận báo cáo chậm:* Tất cả các trường hợp nộp tiểu luận báo cáo đều bị trừ 10% số điểm.

*Tham dự viết báo cáo:* Sinh viên phải tham gia viết báo cáo tiểu luận. Nếu sinh viên không tham gia viết tiểu luận báo cáo sẽ không hoàn thành các yêu cầu của học phần.

*Tham gia thực hành:* Nếu sinh viên không tham gia đủ các nội dung thực hành sẽ không được đánh giá trong kết quả thực hiện trong học phần.

*Yêu cầu về đạo đức:* Sinh viên phải chấp hành các qui định của môn học.

#### VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

##### \* Sách giáo trình/Bài giảng:

Nguyễn Văn Thanh, Sử Thanh Long (2016). Bệnh sinh sản gia súc. Nhà xuất bản học viện Nông nghiệp. 978-604-924-257-1.

Nguyễn Văn Thanh, Sử Thanh Long (2017). Công nghệ sinh sản vật nuôi. Nhà xuất bản học viện Nông nghiệp. 978-604-924-294-6

Sử Thanh Long, Vũ Như Quán, Nguyễn Hoài Nam, Huỳnh Văn Kháng (2019). Phẫu thuật ngoại khoa Thú y. Nhà xuất bản học viện Nông nghiệp. 978-604-924-406-3

Vũ Như Quán, Sử Thanh Long, Nguyễn Hoài Nam (2019). Bệnh Ngoại khoa Thú Y. Nhà xuất bản học viện Nông nghiệp. 978-604-924-400-1

##### \* Tài liệu học tập bổ sung trong quá trình học tập

Ball, Peter JH, and Andy R. Peters. Reproduction in cattle. John Wiley & Sons, 2008.

Fossum, Theresa Welch, et al. Small animal surgery. Vol. 381. St. Louis: Mosby Elsevier, 2007.

Aspinall, Richard, and Victoria Aspinall. Clinical procedures in small animal veterinary practice. Elsevier Health Sciences, 2013.

#### IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	<b>Phần 1. Thực tập tại cơ sở</b>	

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	<p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (0 tiết)</b>  <b>Nội dung thực nghiệm: (45 tiết)</b></p> <p>1.1 Kỹ năng cố định động vật      1.2. Kỹ năng khám bệnh      1.3. Kỹ năng chẩn đoán bệnh      1.4. Kỹ năng tiêm phòng cho động vật      1.5. Kỹ năng dùng thuốc cho động vật</p>	K1, K2, K3, K4, K5
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (90 tiết)</b></p> <p>1.6. Tìm hiểu các tài liệu chuyên môn liên quan đến lĩnh vực sinh sản gia súc, ngoại khoa thú y và các phương pháp thực hành lâm sàng Thú y</p>	K6
3	<p><b>Phần 3. Viết báo cáo tiểu luận sau quá trình thực tập</b></p> <p><b>Nội dung:</b>      Viết báo cáo tiểu luận sau quá trình thực tập.</p>	K4, K5, K6,K7  K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7

#### X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phối hợp với các cơ sở: phòng khám Thú y, trang trại chăn nuôi, quầy thuốc và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Thú y.

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2022

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

*Bùi Trần Anh Đào*

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**PHỤ LỤC**  
**THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**  
**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Sử Thanh Long	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Ngoại sản, Thú y	Điện thoại liên hệ: 0904870888
Email: <a href="mailto:sulongip@yahoo.com">sulongip@yahoo.com</a>	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: email, điện thoại (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Nguyễn Hoài Nam	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Ngoại sản, Thú y	Điện thoại liên hệ: 01648899803
Email: <a href="mailto:hoainam26061982@yahoo.com">hoainam26061982@yahoo.com</a>	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: email, điện thoại (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Đỗ Thị Kim Lành	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Ngoại sản, Thú y	Điện thoại liên hệ: 0985581556
Email: <a href="mailto:dtklanh@vnu.edu.vn">dtklanh@vnu.edu.vn</a>	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: email, điện thoại (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Nguyễn Công Toản	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Ngoại sản, Thú y	Điện thoại liên hệ: 0981044890
Email: <a href="mailto:toan.hua@gmail.com">toan.hua@gmail.com</a>	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: email, điện thoại (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Nguyễn Đức Trường	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
------------------------------	--------------------------

Địa chỉ cơ quan: Ngoại sản, Thú y	Điện thoại liên hệ: 0914506083
Email: <a href="mailto:ductruonghua@gmail.com">ductruonghua@gmail.com</a>	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: email, điện thoại (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

## BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	K6
<b>DẠY VÀ HỌC</b>						
Thực hành	X	X	X	X	X	X
<b>ĐÁNH GIÁ</b>						
Rubric 1. Đánh giá chuyên cần						X
Rubric 2. Đánh giá thực hành			X	X	X	
Rubric 3. Báo cáo thu hoạch	X	X				

### CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯỜNG:

- Lần 1: 7/ 2018  
Thêm kỹ năng sử dụng thuốc cho vật nuôi
- Lần 2: 7/ 2019  
Bổ sung tài liệu tham khảo
- Lần 3: 7/ 2020  
Thêm nội dung về kỹ năng khám phi lâm sàng cho gia súc
- Lần 4: 7/ 2021  
Bổ sung tài liệu tham khảo
- Lần 5: 7/2022  
Bổ sung 1 số nội dung chẩn đoán cho gia súc